

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM
Số: 01/TC/2024

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: **CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN PHÁT TRIỂN THỊNH VƯỢNG TOÀN CẦU (GPSD-GROUP)**

Địa chỉ: Số 10 ngõ 1 phố Chu Huy Mân, phường Phúc Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0857.33.22.33

Gmail: khanhdt.gpsd@gmail.com

Mã số doanh nghiệp: 0110314224

Số Giấy chứng nhận ISO 22000:2018 số: 6202440004; Ngày Cấp : 29/04/2024; Nơi cấp:

Tổ chức chứng nhận Quốc tế EFC

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: **Mì Nàng Ngô**

2. Thành phần: Ngô vàng bản địa 80%, Ngô nếp cô 20%.

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 24 tháng kể từ ngày sản xuất. Ngày sản xuất và hạn sử dụng ghi trên bao bì sản phẩm

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Quy cách đóng gói: Đóng túi nhựa PE có khối lượng: 200g, 400g ($\pm 2g$). Quy cách đóng gói có thể thay đổi tùy theo nhu cầu sản xuất kinh doanh của công ty hoặc theo yêu cầu của khách hàng.

- Chất liệu bao bì: sản phẩm được đóng gói trong túi nhựa PE đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định của Bộ Y tế.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm (trường hợp thuê cơ sở sản xuất):

- Tên cơ sở sản xuất sản phẩm: **NHÀ MÁY MÌ NGÔ XUẤT KHẨU GPSD – GROUP**

- Địa chỉ: Km33, QL5A, thôn Thịnh Vạn, xã Minh Đức, huyện Mỹ Hào, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam.

III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm dự kiến).

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12.

- Nghị định 15/2018/NĐ-CP của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn Thực Phẩm.
 - Nghị định số 43/2017/NĐ-CP của Chính phủ quy định về nhãn hàng hóa.
 - Nghị định số 111/2021/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi nghị định 43/2017/NĐ-CP về nhãn hàng hóa.
 - QCVN 8-1:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm.
 - QCVN 8-2:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.
 - Theo tiêu chuẩn cơ sở số 01/2024/TC của nhà sản xuất đính kèm. Và các văn bản quy phạm pháp luật về an toàn thực phẩm theo quy định hiện hành.
- Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Hưng Yên, ngày 5.. tháng 5.. năm 2024

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)



TỔNG GIÁM ĐỐC

Đỗ Huệ Khanh



MẪU NHÃN SẢN PHẨM DỰ KIẾN

Tên thực phẩm: Mì Nàng Ngô

1. Thành phần: Ngô vàng bản địa 80%, Ngô nếp cổ 20%.

2. Giá trị dinh dưỡng:

STT	Tên chỉ tiêu	Hàm lượng/kg
1	Năng lượng	2588 Kcal
2	Hàm lượng protein thô	4.65 %
3	Hàm lượng tro thô	0.19 %
4	Hàm lượng xơ thô	0.38 %
5	Hàm lượng béo thô	1.00 %
6	Hàm lượng carbohydrate	57.8 %
7	Hàm lượng gluten	0

3. Khối lượng tịnh: In trên bao bì sản phẩm.

4. Ngày sản xuất: Ghi trên bao bì sản phẩm.

5. Thời hạn sử dụng: 24 tháng kể từ ngày sản xuất.

6. Hướng dẫn sử dụng, hướng dẫn bảo quản:

- Hướng dẫn sử dụng: Cho mì vào khi nước đạt 40-50 độ C, luộc ở nhiệt độ sôi 100 độ C từ 5 – 7 phút cho đến khi sợi mì mềm như ý muốn, vớt ra xả lại với nước lạnh, để ráo.

- Hướng dẫn bảo quản: Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp, hóa chất hoặc mùi mạnh

7. Đối tượng sử dụng: Phù hợp cho mọi lứa tuổi: trẻ em, người lớn tuổi, người ăn kiêng, người có bệnh tim mạch, tiểu đường, béo phì,... Chú ý: Trẻ dưới 2 tuổi cần hỏi ý kiến của bác sĩ, dược sĩ trước khi sử dụng.

8. Cảnh báo: Không sử dụng khi sản phẩm đã hết hạn sử dụng.

9. Tên, địa chỉ cơ sở sản xuất và chịu trách nhiệm về hàng hóa

Tên cơ sở sản xuất sản phẩm: NHÀ MÁY MÌ NGÔ XUẤT KHẨU GPSD – GROUP

Địa chỉ: Km33, QL5A, thôn Thịnh Vạn, xã Minh Đức, huyện Mỹ Hòa, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam.

10. Số tự công bố: 01/TC/2024

11. Xuất xứ: Việt Nam

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM
Số: 02/TC/2024

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: **CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN PHÁT TRIỂN THỊNH VƯỢNG TOÀN CẦU (GPSD-GROUP)**

Địa chỉ: Số 10 ngõ 1 phố Chu Huy Mân, phường Phúc Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0857.33.22.33

Gmail: khanhdt.gpsd@gmail.com

Mã số doanh nghiệp: 0110314224

Số Giấy chứng nhận ISO 22000:2018 số: 6202440004; Ngày Cấp : 29/04/2024; Nơi cấp:

Tổ chức chứng nhận Quốc tế EFC

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: **Mì Ngô 9999**

2. Thành phần: Ngô vàng bản địa 80%, Ngô nếp cổ 20%.

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 24 tháng kể từ ngày sản xuất. Ngày sản xuất và hạn sử dụng ghi trên bao bì sản phẩm

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Quy cách đóng gói: Đóng túi nhựa PE có khối lượng: 200g, 400g (\pm 2g). Quy cách đóng gói có thể thay đổi tùy theo nhu cầu sản xuất kinh doanh của công ty hoặc theo yêu cầu của khách hàng.

- Chất liệu bao bì: sản phẩm được đóng gói trong túi nhựa PE đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định của Bộ Y tế.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm (trường hợp thuê cơ sở sản xuất):

- Tên cơ sở sản xuất sản phẩm: **NHÀ MÁY MÌ NGÔ XUẤT KHẨU GPSD – GROUP**

- Địa chỉ: Km33, QL5A, thôn Thịnh Vạn, xã Minh Đức, huyện Mỹ Hào, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam.

III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm dự kiến).

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12.



- Nghị định 15/2018/NĐ-CP của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn Thực Phẩm.
 - Nghị định số 43/2017/NĐ-CP của Chính phủ quy định về nhãn hàng hóa.
 - Nghị định số 111/2021/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi nghị định 43/2017/NĐ-CP về nhãn hàng hóa.
 - QCVN 8-1:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm.
 - QCVN 8-2:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.
 - Theo tiêu chuẩn cơ sở số 02/2024/TC của nhà sản xuất đính kèm. Và các văn bản quy phạm pháp luật về an toàn thực phẩm theo quy định hiện hành.
- Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Hưng Yên, ngày 3... tháng 5... năm 2024

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)



TỔNG GIÁM ĐỐC

Đỗ Fouê Khanh

MẪU NHÃN SẢN PHẨM DỰ KIẾN

Tên thực phẩm: Mì Ngó 9999



1. Thành phần: Ngó vàng bán địa 80%, Ngó nếp có 20%.

2. Giá trị dinh dưỡng:

STT	Tên chỉ tiêu	Hàm lượng/kg
1	Năng lượng	2588 Kcal
2	Hàm lượng protein thô	4.65 %
3	Hàm lượng tro thô	0.19 %
4	Hàm lượng xơ thô	0.38 %
5	Hàm lượng béo thô	1.00 %
6	Hàm lượng carbohydrate	57.8 %
7	Hàm lượng gluten	0

3. Khối lượng tịnh: In trên bao bì sản phẩm.

4. Ngày sản xuất: Ghi trên bao bì sản phẩm.

5. Thời hạn sử dụng: 24 tháng kể từ ngày sản xuất.

6. Hướng dẫn sử dụng, hướng dẫn bảo quản:

- **Hướng dẫn sử dụng:** Cho mì vào khi nước đạt 40-50 độ C, luộc ở nhiệt độ sôi 100 độ C từ 5 – 7 phút cho đến khi sợi mì mềm như ý muốn, vớt ra xả lại với nước lạnh, để ráo.

- **Hướng dẫn bảo quản:** Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp, hóa chất hoặc mùi mạnh

7. **Đối tượng sử dụng:** Phù hợp cho mọi lứa tuổi: trẻ em, người lớn tuổi, người ăn kiêng, người có bệnh tim mạch, tiểu đường, béo phì... Chú ý: Trẻ dưới 2 tuổi cần hỏi ý kiến của bác sĩ, được sử dụng khi sử dụng.

8. **Cảnh báo:** Không sử dụng khi sản phẩm đã hết hạn sử dụng.

9. **Tên, địa chỉ cơ sở sản xuất và chịu trách nhiệm về hàng hóa**

Tên cơ sở sản xuất sản phẩm: **NHÀ MÁY MÌ NGÓ XUẤT KHẨU GPSD – GROUP**

Địa chỉ: Km33, QL5A, thôn Thịnh Vạn, xã Minh Đức, huyện Mỹ Hào, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam.

10. Số tự công bố: 02/TC/2024

11. Xuất xứ: Việt Nam

- Nghị định 15/2018/NĐ-CP của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn Thực Phẩm.
 - Nghị định số 43/2017/NĐ-CP của Chính phủ quy định về nhãn hàng hóa.
 - Nghị định số 111/2021/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi nghị định 43/2017/NĐ-CP về nhãn hàng hóa.
 - QCVN 8-1:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm.
 - QCVN 8-2:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.
 - Theo tiêu chuẩn cơ sở số 03/2024/TC của nhà sản xuất đính kèm. Và các văn bản quy phạm pháp luật về an toàn thực phẩm theo quy định hiện hành.
- Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Hưng Yên, ngày 1... tháng 5... năm 2024

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)



TỔNG GIÁM ĐỐC

Đỗ Quý Khanh

MẪU NHÃN SẢN PHẨM DỰ KIẾN

Tên thực phẩm: Mì Tươi Nàng Ngô



1. Thành phần: Ngô vàng bản địa 80%, Ngô nếp cô 20%.

2. Giá trị dinh dưỡng:

STT	Tên chỉ tiêu	Hàm lượng/kg
1	Năng lượng	2588 Kcal
2	Hàm lượng protein thô	4.65 %
3	Hàm lượng tro thô	0.19 %
4	Hàm lượng xơ thô	0.38 %
5	Hàm lượng béo thô	1.00 %
6	Hàm lượng carbohydrate	57.8 %
7	Hàm lượng gluten	0

3. Khối lượng tịnh: In trên bao bì sản phẩm.

4. Ngày sản xuất: Ghi trên bao bì sản phẩm.

5. Thời hạn sử dụng: 24 tháng kể từ ngày sản xuất.

6. Hướng dẫn sử dụng, hướng dẫn bảo quản:

- Hướng dẫn sử dụng: Cho mì vào khi nước đạt 40-50 độ C, luộc ở nhiệt độ sôi 100 độ C từ 5 – 7 phút cho đến khi sợi mì mềm như ý muốn, vớt ra xả lại với nước lạnh, để ráo.

- Hướng dẫn bảo quản: Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp, hóa chất hoặc mùi mạnh

7. Đối tượng sử dụng: Phù hợp cho mọi lứa tuổi: trẻ em, người lớn tuổi, người ăn kiêng, người có bệnh tim mạch, tiểu đường, béo phì,... Chú ý: Trẻ dưới 2 tuổi cần hỏi ý kiến của bác sĩ, dược sĩ trước khi sử dụng.

8. Cảnh báo: Không sử dụng khi sản phẩm đã hết hạn sử dụng.

9. Tên, địa chỉ cơ sở sản xuất và chịu trách nhiệm về hàng hóa

Tên cơ sở sản xuất sản phẩm: NHÀ MÁY MÌ NGÔ XUẤT KHẨU GPSD – GROUP

Địa chỉ: Km33, QL5A, thôn Thịnh Vạn, xã Minh Đức, huyện Mỹ Hào, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam.

10. Số tự công bố: 03/TC/2024

11. Xuất xứ: Việt Nam



TIÊU CHUẨN CỦA NHÀ SẢN XUẤT ĐÍNH KÈM

Số: 02/2024/TC

1. Chỉ tiêu cảm quan

STT	CHỈ TIÊU	YÊU CẦU
1	Màu sắc	Màu vàng đặc trưng của sản phẩm
2	Mùi vị	Mùi thơm đặc trưng của sản phẩm, không có vị lạ.
3	Trạng thái	Dạng mì ngô khô

2. Chỉ tiêu dinh dưỡng

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính/kg	Mức công bố
1	Năng lượng	Kcal/kg	2588 ± 20%
2	Hàm lượng protein thô	%	4.65 ± 20%
3	Hàm lượng tro thô	%	0.19 ± 20%
4	Hàm lượng xơ thô	%	0.38 ± 20%
5	Hàm lượng béo thô	%	1.00 ± 20%
6	Hàm lượng carbohydrate	%	57.8 ± 20%
7	Hàm lượng gluten	%	0

3. Chỉ tiêu an toàn

3.1. Độc tố vi nấm theo QCVN 8-1:2011/BYT

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Aflatoxin B1	µg/kg	2
2	Aflatoxin tổng số	µg/kg	4
3	Ochratoxin A	µg/kg	3
4	Deoxynivalenol	µg/kg	1750
5	Zearalenone	µg/kg	350

3.2. Kim loại nặng theo QCVN 8-2:2011/BYT

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Hàm lượng Chì	mg/kg	0.2
2	Hàm lượng Cadimi	mg/kg	0.2

3.3. Chỉ tiêu vi sinh vật

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Tổng vi sinh vật hiếu khí	CFU/g	10 ⁵
2	Clostridium Perfringens	CFU/g	10 ²
3	Tổng số bào tử nấm men nấm mốc	CFU/g	10 ³
4	Bacillus Cereus	CFU/g	10 ²
5	Staphylococcus Aureus	CFU/g	10 ²

4. Thông tin cảnh báo

Không sử dụng khi sản phẩm đã hết hạn sử dụng.

5. Hướng dẫn sử dụng và bảo quản

- **Hướng dẫn sử dụng:** Cho mì vào khi nước đạt 40-50 độ C, luộc ở nhiệt độ sôi 100 độ C từ 5 – 7 phút cho đến khi sợi mì mềm như ý muốn, vớt ra xả lại với nước lạnh, để ráo.
- **Hướng dẫn bảo quản:** Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp, hóa chất hoặc mùi mạnh

Hưng Yên, ngày 2. tháng 5. năm 2024.

ĐẠI DIỆN TÔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)



TỔNG GIÁM ĐỐC

Đỗ Tuyết Khanh